| | |
|---|---|
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN**<br>**HUYỆN CƯ KUIN**<br>**TỈNH ĐẮK LẮK** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |

Bản án số: 44/2023/HS-ST
Ngày 24 - 11 - 2023

**NHÂN DANH**
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CƯ KUIN, TỈNH ĐẮK LẮK**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Lê Quốc Định.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

Ông Nguyễn Thế Vinh.

Bà Hoàng Thị Trang.

***- Thư ký phiên tòa:*** Bà Phan Thị Thanh Loan – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cư Kuin, tỉnh Đắk Lắk.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cư Kuin, tỉnh Đắk Lắk tham gia phiên tòa:*** Bà Hà Thanh Hằng - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 11 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cư Kuin, tỉnh Đắk Lắk xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 45/2023/TLST-HS ngày 06 tháng 11 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 40/2023/QĐXXST-HS ngày 13 tháng 11 năm 2023 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Y C Niê** (tên gọi khác: không); Sinh ngày 01 tháng 01 năm 1980, tại tỉnh Đắk Lắk. Nơi cư trú: Buôn H, xã D, huyện C, tỉnh Đắk Lắk. Quốc tịch: Việt Nam. Dân tộc: Ê Đê. Tôn giáo: Công giáo. Nghề nghiệp: Làm nông. Trình độ học vấn: 02/12. Giới tính: Nam. Con ông Y Ng Mdrang và bà H Đ Pang Ting (đều đã chết). Bị cáo có vợ tên là H L Byă, sinh năm 1983 và có bốn con, con lớn nhất sinh năm 2005, con nhỏ nhất sinh năm 2015. Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú, hiện đang tại ngoại.

(Có mặt).

*+ Người bào chữa cho bị cáo:* Bà Nguyễn Thị Thu T1 – Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Đắk Lắk. Địa chỉ*:* Số 39 đường L, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk (Có mặt).

+ *Người bị hại*: Ông Nguyễn Ngọc T2, sinh năm 1995; Nơi cư trú: Buôn H, xã D, huyện C, tỉnh Đắk Lắk (Có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt).

+ *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

- Ông Đinh Sỹ P, sinh năm 1981; Nơi cư trú: Thôn K, xã H, huyện C, tỉnh Đắk Lắk (Vắng mặt).

- Ông Y H Mdrang, sinh năm 1963; Nơi cư trú: Buôn E, xã E, huyện C, tỉnh Đắk Lắk (Có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt).

- Ông Y B Hmok, sinh năm 1987; Nơi cư trú: Buôn H, xã D, huyện C, tỉnh Đắk Lắk (Có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt).

+ *Người làm chứng*: Ông Y Ph Byă, sinh năm 2000; Nơi cư trú: Buôn H, xã D, huyện C, tỉnh Đắk Lắk (Vắng mặt).

+ *Người phiên dịch từ tiếng Ê đê sang tiếng phổ thông và ngược lại:* Ông Y H Niê, sinh năm 1993; Nơi cư trú: Buôn E, xã E, huyện C, tỉnh Đắk Lắk (Có mặt).

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:*

Vào khoảng 12 giờ 00 phút ngày 07/8/2023 Y C Niê mang theo một con dao loại dao tày (dài 45cm, đầu dao bằng rộng 6cm, phần lưỡi dao dài 31cm, cán dao làm bằng gỗ dài 14cm) đi bộ một mình từ nhà đến rẫy của gia đình anh Nguyễn Ngọc T2, sinh năm 1995 (*người cùng buôn*) thấy nhà rẫy của anh T2 không có ai trông coi, nên Y C Niê chui vào trong rẫy dùng dao cạy cửa hông nhà vào bên trong nhà rẫy, lấy trộm 01 bộ máy xịt thuốc sâu (*gồm 01 máy xịt nước cao áp hiệu Alaska, màu sơn đỏ kèm 01 mô tơ điện một pha công suất 2.2KW-3HP, màu xám, đượ*Y C Niê lần lượt khiêng, vác tài sản trộm cắp được về cất giấu dưới gầm giường của nhà mình.

Khoảng một tuần sau, Y C Niê mang máy phát cỏ "*trộm cắp được*" đem đi bán, đang trên đường đi bộ mang đi bán thì gặp Y Ph Byă, sinh năm 2000 (*người cùng buôn*) đi xe máy biển số 47B2-870.34 tới thì Y C Niê nhờ Y Ph chở đi một đoạn, Y Ph đồng ý chở đi. Khi chở đi đến sửa chữa hon đa, máy móc P tại thôn K, xã H, huyện C, thì Y C Niê nói Y Ph dừng lại, rồi Y C Niê xuống mang máy phát cỏ vào bán cho ông Đinh Sỹ P, sinh năm 1981 được số tiền 450.000 đồng *(Bốn trăm năm mươi nghìn đồng)*. Tiếp đó, sau một tuần (không nhớ ngày) Y C Niê mượn xe biển số 47FE-9255 của ông Y B Hmok chở máy xịt thuốc sâu đến bán cho ông Y H Mdrang, sinh năm 1963, cư trú tại buôn E, xã D, huyện C được số tiền 1.500.000 đồng *(Một triệu năm trăm nghìn đồng)*.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 40 ngày 11/9/2023 của Hội đồng định giá tài sản trong Tố tụng hình sự huyện C đã kết luận:

*Một bộ máy xịt thuốc sâu gồm 01 máy xịt nước cao áp (hiệu Alaska) màu sơn đỏ, kèm theo 01 mô tơ điện một pha công suất 2.2KW-3HP, màu xám; được cố định trên dàn khung sắt có giá trị vào ngày 07/8/2023 là 2.133.000 đồng (Hai triệu một trăm ba mươi ba nghìn đồng).*

*Đối với 01 máy phát cỏ không rõ nhãn hiệu, số máy 343D, màu sơn cam có giá trị vào ngày 07/8/2023 là 1.467.000 đồng (Một triệu bốn trăm sáu mươi bảy nghìn đồng).*

Về vật chứng vụ án: Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện C đã thu giữ:

- Một bộ máy (phun thuốc sâu) gồm 01 máy xịt nước cao áp (hiệu Alaska) kèm theo 01 mô tơ điện một pha, công suất 2.2KW-3HP, được cố định trên dàn khung sắt.

- Một máy phát cỏ (không rõ nhãn hiệu) số máy SRMB 343D, sơn màu cam.

- Một con dao tày làm bằng kim loại, đã rỉ sét, dài 45cm, màu đen, lưỡi dao màu trắng, đầu dao bằng rộng 6cm, phần lưỡi dao dài 31cm, cán dao làm bằng gỗ dài 14cm.

*** Về trách nhiệm dân sự:** Người bị hại là ông Nguyễn Ngọc T2 đã nhận lại tài sản bị mất nên không yêu cầu bồi thường thiệt hại. Đối với người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là ông Đinh Sỹ P và ông Y H Mdrang không yêu cầu bị cáo bồi thường về dân sự.

Cáo trạng số: 42/CT-VKS-HS ngày 03/11/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Cư Kuin, tỉnh Đắk Lắk truy tố bị cáo Y C Niê về tội: *"Trộm cắp tài sản",* quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự;

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cư Kuin tham gia phiên tòa giữ nguyên tội danh như bản cáo trạng đã truy tố bị cáo. Đánh giá tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội do hành vi của bị cáo gây ra, phân tích các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Y C Niê phạm tội: *"Trộm cắp tài sản"*. Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm h, i, s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Y C Niê từ 09 (chín) tháng đến 01(một) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày vào thi hành án.

** Về trách nhiệm dân sự:* Bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không yêu cầu nên không giải quyết.

** Về vật chứng vụ án:* Áp dụng Điều 46, 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

- Công nhận việc Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện C giao trả 01 máy xịt nước cao áp (hiệu Alaska) kèm theo 01 mô tơ điện một pha, công suất 2.2KW-3HP, được cố định trên dàn khung sắt và một máy phát cỏ (không rõ nhãn hiệu) số máy SRMB 343D, sơn màu cam cho chủ sở hữu là anh Nguyễn Ngọc T2.

- Tịch thu để tiêu hủy một con dao tày làm bằng kim loại, đã rỉ sét, dài 45cm, màu đen, lưỡi dao màu trắng, đầu dao bằng rộng 6cm, phần lưỡi dao dài 31cm, cán dao làm bằng gỗ dài 14cm.

Tại phiên tòa người bào chữa cho bị cáo đồng ý về tội danh và điều khoản của Bộ luật hình sự mà đại diện Viện kiểm sát đề nghị áp dụng với bị cáo. Tuy nhiên, do bị cáo có hoàn cảnh khó khăn nên nhất thời phạm tội, giá trị tài sản chiếm đoạt thấp, bị cáo là người lao động chính trong gian đình, có nhân thân tốt và nơi cư trú rõ ràng, được hưởng nhiều tình tiết giảm nhẹ nên đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng thêm Điều 65 Bộ luật Hình sự để xử phạt bị cáo dưới mức thấp nhất khung hình phạt của đại diện Viện kiểm sát đề nghị và cho bị cáo được hưởng án treo. Về trách nhiệm dân sự do người bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không yêu cầu nên không buộc bị cáo phải bồi thường, bị cáo thuộc hộ cận nghèo nên miễn án phí hình sự cho bị cáo.

Tại phiên tòa bị cáo Y C Niê khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như bản cáo trạng đã mô tả và đồng ý với quan điểm truy tố của Viện kiểm sát nhân dân huyện Cư Kuin là đúng người, đúng tội, không oan sai. Bị cáo đồng ý với quan điểm của người bào chữa và không có ý kiến tranh luận gì với đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cư Kuin mà chỉ xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo và cho bị cáo được hưởng án treo.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện C, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện C, Kiểm sát viên trong qúa trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên toà bị cáo, người bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên toà, bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, lời khai nhận tội phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người bị

hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan về thời gian, địa điểm, loại tài sản mà bị cáo đã trộm cắp được, phù hợp với các chứng cứ khác đã được thu thập và phản ánh trong hồ sơ vụ án. Qua đó có đủ cơ sở để kết luận: Vào khoảng 12 giờ 00 ngày 07/8/2023 lợi dụng sự sơ hở, mất cảnh giác của người bị hại trong việc bảo quản tài sản, bị cáo Y C Niê đã có hành vi lén lút lấy trộm một bộ máy xịt thuốc sâu gồm 01 máy xịt nước cao áp (hiệu Alaska) màu sơn đỏ, kèm theo 01 mô tơ điện một pha công suất 2.2KW-3HP, màu xám; được cố định trên dàn khung sắt có giá trị là 2.133.000 đồng (Hai triệu một trăm ba mươi ba nghìn đồng) và 01 máy phát cỏ không rõ nhãn hiệu, số máy 343D, màu sơn cam có giá trị là 1.467.000 đồng (Một triệu bốn trăm sáu mươi bảy nghìn đồng), tổng cộng là 3.600.000 đồng *(Ba triệu, sáu trăm nghìn đồng)* của anh Nguyễn Ngọc T2. Vì vậy, Hội đồng xét xử có căn cứ kết luận bị cáo Y C Niê phạm tội: *"Trộm cắp tài sản"* theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sư.

Khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự quy định:

*"1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm".*

[3] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu tài sản của người khác là một trong những quyền cơ bản được pháp luật hình sự Nhà nước ta bảo vệ, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh, trật tự xã hội tại địa phương. Bị cáo là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, có đủ khả năng để nhận thức được hành vi trộm cắp tài sản của người khác là vi phạm pháp luật hình sự và sẽ bị xử phạt nhưng vẫn cố ý thực hiện nên cần phải có mức hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội và cần cách ly bị cáo ra ngoài xã hội một thời gian để cải tạo, giáo dục bị cáo thành công dân lương thiện, đồng thời cũng để phòng ngừa tội phạm đối những người khác.

[4] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo quy định tại Điều 52 Bộ luật Hình sự.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo phạm tội gây thiệt hại không lớn; quá trình điều tra và tại phiên tòa đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, là người dân tộc thiểu số (Êđê) và có trình độ học vấn thấp, nhận thức pháp luật hạn chế, thuộc hộ nghèo nên được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại các điểm h, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không yêu cầu bị cáo bồi thường dân sự nên không xem xét giải quyết.

[7] Về vật chứng vụ án:

- Đối với bộ máy xịt thuốc sâu và một máy phát cỏ (không rõ nhãn hiệu) số máy SRMB 343D, sơn màu cam là tài sản của anh Nguyễn Ngọc T2 nên ngày 18/10/2023 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện C đã ra Quyết định xử lý vật chứng bằng hình thức trả lại cho ông Nguyễn Ngọc T2 là phù hợp nên cần công nhận.

- Đối với một con dao tày làm bằng kim loại, đã rỉ sét, dài 45cm, màu đen, lưỡi dao màu trắng, đầu dao bằng rộng 6cm, phần lưỡi dao dài 31cm, cán dao làm bằng gỗ dài 14cm, đây là tài sản của bị cáo Y C Niê sử dụng vào việc phạm tội nên cần tịch thu tiêu huỷ.

[8] Về án phí: Bị cáo Y C Niê thuộc hộ nghèo nên được miễn toàn bộ án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án,

Vì các lẽ trên,

## QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Y C Niê phạm tội: *"Trộm cắp tài sản"*.

2. Về điều luật áp dụng và hình phạt: Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm h, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Y C Niê 07 (bảy) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày vào thi hành án.

3. Về vật chứng vụ án: Áp dụng Điều 46, 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Công nhận việc Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện C giao trả 01 máy xịt nước cao áp (hiệu Alaska) kèm theo 01 mô tơ điện một pha, công suất 2.2KW-3HP, được cố định trên dàn khung sắt và một máy phát cỏ (không rõ nhãn hiệu) số máy SRMB 343D, sơn màu cam cho chủ sở hữu là anh Nguyễn Ngọc T2.

- Tịch thu để tiêu hủy một con dao tày làm bằng kim loại, đã rỉ sét, dài 45cm, màu đen, lưỡi dao màu trắng, đầu dao bằng rộng 6cm, phần lưỡi dao dài 31cm, cán dao làm bằng gỗ dài 14cm.

*(Đặc điểm của vật chứng theo như biên bản giao nhận vật chứng ngày 08/11/2023 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cư Kuin).*

4. Về án phí: Bị cáo Y C Niê được miễn toàn bộ án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo:

- Bị cáo có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

- Bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**
**THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

***Nơi nhận:***
- Vụ Giám đốc kiểm tra I-TANDTC;
- TAND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND huyện Cư Kuin;
- CQCSĐT Công an huyện Cư Kuin;
- CCTHADS huyện C;
- Sở tư pháp;
- Phòng HSNVCA Đắk Lắk;
- UBND xã D;
- Bị cáo, bị hại;
- Lưu hồ sơ.

**LÊ QUỐC ĐỊNH**